

Số: 588/GDDT
V/v Hướng dẫn thực hiện
nhiệm vụ nuôi dưỡng chăm sóc và
giáo dục trẻ tại các cơ sở GDMN
năm học 2021-2022

Phú Ninh, ngày 20 tháng 9 năm 2021

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường mẫu giáo;
- Chủ các cơ sở mầm non tư thục trên địa bàn huyện.

Căn cứ Công văn số 529/PGDDĐT-GDMN ngày 06 tháng 9 năm 2021 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2021-2022;

Căn cứ tình hình thực tiễn hoạt động của các cơ sở GDMN trên địa bàn huyện Phú Ninh;

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện Phú Ninh Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ tại các cơ sở GDMN năm học 2021-2022, nội dung cụ thể như sau:

I. Công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ

1. Chăm sóc trẻ

1.1. Đảm bảo an toàn

- Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch theo chỉ đạo của các cấp, phối hợp chặt chẽ với ngành y tế địa phương trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh (dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác...). Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích cho trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ cả về thể chất và tinh thần theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/04/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non”; Phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường kiểm tra các cơ sở mầm non tư thục, kịp thời xử lý nghiêm các hiện tượng vi phạm quy định về việc đảm bảo an toàn cho trẻ, kiên quyết đình chỉ các nhóm, lớp tư thục không đảm bảo các điều kiện về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất trong và ngoài lớp học để kịp thời điều chỉnh, sửa chữa và loại bỏ các yếu tố có nguy cơ gây tai nạn thương tích cho trẻ. Công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, có đủ nước sạch phục vụ cho sinh hoạt của trẻ, không cho trẻ tự ý lấy nước từ xô chứa nước để tránh tình trạng hụt chân hay bị trượt chân té ngã.

- Các loại vật dụng, đồ vật có nguy cơ gây thương tích, mất an toàn cho trẻ như: dao, kéo, các vật dụng bằng điện, ổ điện, bình ga, các chất tẩy rửa... phải được cất giữ đúng nơi quy định. Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa hoặc loại bỏ các loại đồ dùng, đồ chơi hỏng, mất an toàn, có nguy cơ gây thương tích cho trẻ. Không mua những đồ dùng đồ chơi cho trẻ không có nguồn gốc rõ ràng, tuyên truyền với phụ huynh để trẻ không mang những đồ dùng đồ chơi không rõ nguồn gốc đến trường.

- Cơ sở GDMN rà soát, bổ sung đủ trang thiết bị theo quy định của Luật phòng cháy chữa cháy, phương án phòng cháy chữa cháy, phối hợp với các cơ quan tổ chức tập huấn kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu, phòng tránh bạo hành, xâm hại... cho CBQL, GV, NV, đặc biệt giáo dục cho trẻ em kỹ năng tự bảo vệ trong các tình huống.

- Thực hiện đón, trả trẻ đúng thời gian quy định, tuyên truyền, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc đưa, đón trẻ; không để trẻ tự đi đến lớp hay tự đi về nhà, đảm bảo có sự bàn giao trẻ giữa giáo viên và phụ huynh hàng ngày. Nếu những nơi phụ huynh không có điều kiện đưa đón trẻ thì phải có cam kết giữa phụ huynh với nhà trường về việc để trẻ tự đến lớp và tự về nhà.

- Hiệu trưởng nhà trường, chủ nhóm trẻ lớp mẫu giáo độc lập tự thực chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước và cha mẹ trẻ việc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian trẻ ở tại cơ sở GDMN. Mọi hành vi vi phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể trẻ em phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

1.2. Chăm sóc sức khỏe

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT –BGDDT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT về công tác y tế trường học.

+ Kiểm tra sức khỏe đầu năm học: Đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi: Đo chiều cao, cân nặng. Trẻ từ 36 tháng tuổi trở lên: Đo chiều cao, cân nặng, đo huyết áp, nhịp tim, thị lực của trẻ.

+ Đảm bảo 100% trẻ đến cơ sở GDMN được khám sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (trẻ 01 đến 60 tháng) hoặc BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng). Trẻ dưới 24 tháng tuổi, đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng mỗi tháng 01 lần. Trẻ từ 24 tháng trở lên, đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng 03 tháng 01 lần. Riêng trẻ từ 60 tháng tuổi, theo dõi chỉ số khối cơ thể (BMI). *(Tổng hợp kết quả theo dõi sức khỏe của trẻ vào sổ theo dõi sức khỏe của trẻ ở trường, nhóm, lớp).*

- Sử dụng sổ sức khỏe và biểu đồ trong suốt quá trình học tại cơ sở GDMN để theo dõi quá trình phát triển của trẻ. Lịch cân đo cho trẻ vào 1 ngày cố định của cuối các tháng/quý để đảm bảo mọi trẻ đều được đủ tháng/ quý.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ

em trong các cơ sở GDMN. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng và can thiệp trẻ thừa cân, béo phì theo quý (*sau mỗi lần cân đo các quý*)

- Cán bộ phụ trách công tác y tế học đường phối hợp chặt chẽ với giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, gầy còm, thừa cân, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập, quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ tại trường. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên ở điểm lẻ các kỹ năng sơ cứu ban đầu cho trẻ (*đối với các trường có điểm lẻ*); xây dựng lịch vệ sinh hàng ngày, tuần, tháng. Đảm bảo đồ dùng vệ sinh cá nhân trẻ đầy đủ.

2. Công tác nuôi dưỡng

2.1. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Hiệu trưởng nhà trường, chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực chịu trách nhiệm trước cha mẹ trẻ và cơ quan quản lý nhà nước về việc ký kết hợp đồng cung ứng thực phẩm và sử dụng thực phẩm tại đơn vị, cần tuân thủ các qui định về vệ sinh ATTP của cơ quan y tế, cơ quan quản lý trên địa bàn các nội dung sau:

a. Đối với đơn vị trực tiếp sản xuất, chế biến thực phẩm: Phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (*đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm như: hợp tác xã,, doanh nghiệp đăng ký ngành nghề sản xuất kinh doanh thực phẩm*) hoặc Bản cam kết ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ (*Cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng phải đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật thực hiện ký cam kết với phòng Kinh tế và Hạ tầng; Cơ sở sản xuất kinh doanh không thuộc đối tượng phải đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật và cơ sở kinh doanh tại chợ hạng 3 thực hiện ký cam kết với UBND các xã, thị trấn*); Bản tự công bố sản phẩm (theo quy định tại Điều 4 Nghị định 15/2018 của Chính phủ); Phải bảo đảm yêu cầu về sức khỏe (*Có giấy khám sức khỏe định kỳ theo quy định*).

Những sản phẩm thực phẩm có đóng gói phải có công bố chất lượng sản phẩm; Bao bì, nhãn mác đầy đủ thông tin và hạn sử dụng.

- Yêu cầu đối với cơ sở trực tiếp giết mổ và cung cấp thịt: Đăng ký kinh doanh đúng tên công ty/cơ sở; Bản cam kết của cơ sở có xác nhận của UBND xã/thị trấn (*theo mẫu quy định tại Thông tư 17/2018/TT-NN&PTNT ngày 31/10/2018*); Văn bản của cấp có thẩm quyền thống nhất cho cơ sở giết mổ hoạt động; Có dấu kiểm soát giết mổ trên thân thịt

- Yêu cầu đối với cơ sở sản xuất rau an toàn: Đăng ký kinh doanh đúng tên công ty/ cơ sở; chứng nhận đủ điều kiện sản xuất rau an toàn.

b. Đối với đơn vị thu mua thực phẩm để cung cấp: Có đầy đủ tư cách pháp nhân đăng ký kinh doanh được phép kinh doanh lĩnh vực về thực phẩm đang cung

cấp; Có hợp đồng mua bán thực phẩm với nhà sản xuất, cơ sở giết mổ; có bản cam kết đảm bảo vệ sinh ATTP; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP; Yêu cầu các nhà sản xuất, cơ sở giết mổ phải có giấy tờ hợp lệ (*quy định ở mục a*).

c. Hồ sơ và hợp đồng cung ứng thực phẩm cho cơ sở GDMN lưu tại cơ sở GDMN: Toàn bộ giấy tờ hợp pháp theo qui định tại mục a hoặc mục b được photo có chứng thực; Danh mục thực phẩm sẽ cung ứng; hợp đồng cung ứng thực phẩm; Bản cam kết đảm bảo nguồn gốc, đơn giá, số lượng, chất lượng và ATTP.

2.2. Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú

- Xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN.

+ Thực đơn: Nghiêm túc thực hiện thực đơn riêng đối với trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo. Chú trọng chế biến, phối hợp món ăn hợp lý và đa dạng các thực phẩm: Có đầy đủ 4 nhóm thực phẩm hoặc có ít nhất 5 trong 8 nhóm thực phẩm. Trong đó nhóm 8 là bắt buộc.

Yêu cầu tối thiểu: Bữa chính đạt tối thiểu 5 - 7 loại thực phẩm và bao gồm các món: cơm, món mặn, món canh.

- Đối với trẻ nhà trẻ:

+ Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng **13% - 20%** năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng **30% - 40%** năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng **47% - 50%** năng lượng khẩu phần ăn của trẻ.

- Đối với trẻ mẫu giáo:

+ Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng **13% - 20%** năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng **25% - 35%** năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng **52% - 60%** năng lượng khẩu phần ăn của trẻ.

- Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Cơ sở GDMN sử dụng nước tinh khiết cần xét nghiệm mẫu nước định kì theo quy định tại Thông tư số 34/2010/TT- BYT ngày 02/6/2010 của Bộ y tế. Dùng cây nước nóng phải đảm bảo tuyệt đối an toàn về điện, nhiệt độ nước, hướng dẫn trẻ sử dụng. Khuyến khích các cơ sở GDMN sử dụng nước đun sôi để nguội cho trẻ uống.

2.3. Công tác quản lý nuôi dưỡng

- Thực hiện đúng qui định về hồ sơ, qui trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng. Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức (thực đơn hàng ngày của giáo viên phải khác thực đơn của trẻ). Công khai các khoản thu, thanh toán, thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày (kể cả các điểm lẻ). Thu theo nguyên tắc thu đủ bù chi.

- Các đơn vị sử dụng phần mềm quản lý nuôi dưỡng cần thực hiện đủ các loại sổ sách nuôi dưỡng theo quy định. Sổ tính khẩu phần ăn mỗi ngày in riêng 1 trang, có chữ ký các thành phần đầy đủ và cuối tháng đóng thành quyển, có đủ dấu giáp lai.

- Cập nhật đầy đủ chứng từ tiền ăn của trẻ hàng ngày theo thực tế giao nhận thực phẩm. Thanh quyết toán tiền ăn của trẻ có thể theo tuần hoặc theo tháng. Cuối tháng quyết toán tiền ăn trong tháng.

- Giao nhận thực phẩm hàng ngày (bước 1 trong kiểm thực 3 bước)

+ Có bảng phân công giao CBQL, GV, NV kiểm tra việc giao nhận thực phẩm hàng ngày.

+ Giao nhận trực tiếp gồm cả hàng kho và hàng tươi sống nhận trong ngày; ghi rõ thời gian nhận lần 1, lần 2 (nếu có), đủ các thành phần, chữ ký theo quy định tại sổ kiểm thực ba bước (Sổ kiểm thực ba bước do tổ bếp quản lý).

- **Quản lý kho:** Quản lý thực phẩm trong kho, có sổ theo dõi xuất, nhập kho, cuối tháng kiểm kê. Nhập lương thực, thực phẩm dự trữ trong kho phải phù hợp với thời gian bảo quản để đảm bảo chất lượng thực phẩm. Xuất thực phẩm kho phải có phiếu xuất kho có ký duyệt của ban giám hiệu, kế toán.

- **Chế biến thực phẩm và chia ăn:** Chế biến đúng thực đơn, đủ định lượng xuất ăn hàng ngày của trẻ. Không để thừa, thiếu quá xuất ăn/ ngày. Thực phẩm tươi sống giao nhận thừa so với định mức trong ngày phải trả lại nơi cung ứng, tuyệt đối không được để lưu tại cơ sở GDMN.

- **Lưu thức ăn:** Thực hiện quy trình lưu, thời gian và chế độ bảo quản trong tủ lạnh theo đúng quy định.

II. Công tác giáo dục

1. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

- Thời gian thực hiện chương trình: 35 tuần, bắt đầu thực hiện chương trình từ ngày 06/9/2021

+ Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2021 đến ngày 14/01/2022 (trong đó có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác)

+ Học kỳ II: Từ ngày 17/01/2022 đến ngày 24/5/2022 (trong đó có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác)

- 100% cơ sở GDMN công lập, ngoài công lập thực hiện nội dung sửa đổi, bổ sung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT.

- Các cơ sở GDMN đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên cần nghiên cứu thiết kế, tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng, linh hoạt dựa trên kinh nghiệm của trẻ, mức độ kiến thức, kỹ năng tăng dần theo độ tuổi và có tính ứng dụng cao vào thực tiễn cuộc sống của trẻ, giúp trẻ học nhẹ nhàng theo phương châm giáo dục “chơi mà học,

học bằng chơi” . Tạo mọi điều kiện cho trẻ tích cực hoạt động: trải nghiệm, thử nghiệm, thí nghiệm thông qua các giác quan, quan tâm đến năng lực cá nhân trẻ. Khai thác, tận dụng triệt để môi trường trong, ngoài lớp học, tăng cường cho trẻ tiếp xúc với thiên nhiên.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số: 2325/ CT- BGDDĐT ngày 28/6/2013 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng học trước chương trình lớp 1.

1.1. Xây dựng Kế hoạch giáo dục

- Các cơ sở GDMN chủ động xây dựng Kế hoạch giáo dục dựa trên kế hoạch thời gian năm học do Bộ GDĐT quy định với GDMN (*35 tuần thực học*), trong đó căn cứ tình hình thực tiễn của trường lớp, khả năng của trẻ, mục tiêu giáo dục và kết quả mong đợi của từng lĩnh vực giáo dục theo từng độ tuổi trong chương trình GDMN để xác định mục tiêu giáo dục theo 05 lĩnh vực phát triển giáo dục. Riêng trẻ 5 tuổi sử dụng bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi để cụ thể hoá các nội dung giáo dục cho phù hợp với trẻ từng nhóm lớp.

- Dự kiến số lượng và thời gian thực hiện các chủ đề giáo dục trong năm học của từng độ tuổi một cách linh hoạt, phù hợp; đạt được mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi, không nhất thiết phải thực hiện tối đa 04 tuần cho 01 chủ đề.

- Đối với trẻ nhà trẻ: Thời gian dành cho hoạt động chơi tập của trẻ từ 12-18 tháng tuổi là 50-60 phút, trẻ từ 18-36 tháng tuổi là 110 – 120 phút; giáo viên cần linh hoạt xây dựng Kế hoạch giáo dục (*năm, chủ đề/ tháng, tuần, ngày*) phù hợp với thực tế của nhà trường, năng lực của giáo viên và khả năng nhu cầu của trẻ. Việc lập kế hoạch hoạt động chơi, tập phải đảm bảo cơ hội cho tất cả các trẻ được tham gia, phù hợp với từng nhóm trẻ có cùng độ tuổi, đáp ứng được nhu cầu hứng thú của từng cá nhân trẻ.

- Đối với trẻ mẫu giáo: Thời gian hoạt động học cho các độ tuổi (*30-40 phút*), giáo viên linh hoạt xây dựng kế hoạch phù hợp với thực tiễn của nhà trường, lớp, năng lực của giáo viên và khả năng hứng thú của trẻ ở từng độ tuổi.

- Các hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều... thực hiện đảm bảo theo Chương trình giáo dục mầm non, tổ chức thực hiện chế độ sinh hoạt trong ngày phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

1.2. Đánh giá sự phát triển của trẻ

- Đánh giá trẻ hàng ngày: Hằng ngày, giáo viên theo dõi và ghi chép lại những thay đổi rõ rệt của trẻ và những điều cần lưu ý để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho phù hợp vào giáo án, ở mục đánh giá cuối ngày; khi đánh giá đảm bảo theo các nội dung (*Tình trạng sức khoẻ của trẻ; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ*) theo quy định tại chương trình GDMN do Bộ GDĐT quy định.

- Đánh giá trẻ theo chủ đề/ tháng: Không thực hiện phiếu đánh giá cá nhân trẻ, chỉ sử dụng biểu tổng hợp đánh giá chung của cả lớp cho 01 chủ đề/ tháng. Nội dung đánh giá là đánh giá mức độ phát triển của trẻ về 05 lĩnh vực phát triển: Thể

chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội ở mục tiêu chủ đề/ tháng do giáo viên lựa chọn để cung cấp kiến thức cho trẻ trong chủ đề/ tháng.

- Đánh giá cuối độ tuổi: Được tiến hành vào tháng cuối cùng của năm học (*tháng 5 hàng năm*). Giáo viên đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi dựa vào các mục tiêu của từng lĩnh vực ở cuối độ tuổi của trẻ theo chương trình GDMN; (*mỗi trẻ có 01 phiếu đánh giá cuối độ tuổi để lưu vào hồ sơ cá nhân và chuyển tiếp lên lớp học cao hơn*).

Đối với trẻ nhà trẻ : Đánh giá trẻ hàng ngày và đánh giá trẻ theo giai đoạn (*12,18,24,36 tháng*) và khi đánh giá phải dựa vào kết quả mong đợi ở cuối từng độ tuổi. Danh sách trẻ em được đánh giá nên được ghi theo nhóm trẻ cùng tháng tuổi để dễ theo dõi.

- Đánh giá sự phát triển của trẻ cuối năm (*cuối độ tuổi*): Sử dụng kết quả đánh giá trẻ hàng ngày và đánh giá trẻ theo chủ đề hoặc theo tháng để làm cơ sở đánh giá sự phát triển của cá nhân trẻ cuối độ tuổi.

1.3. Tổ chức hoạt động ngoài trời

- Đối với trẻ nhà trẻ: Hoạt động ngoài trời chính là dạo chơi ngoài trời, tùy theo điều kiện thời tiết, cơ sở vật chất; giáo viên có thể tổ chức cho trẻ hoạt động ngoài trời để đạt được các mục tiêu giáo dục đã lựa chọn, sao cho mỗi trẻ đều đạt được những kết quả mong đợi ở cuối mỗi độ tuổi.

- Đối với trẻ mẫu giáo: Chơi ngoài trời là khoảng thời gian dành cho việc chơi tự do của trẻ ở ngoài lớp học, trẻ được tiếp xúc với thiên nhiên, trẻ có nhiều cơ hội thực hiện các hoạt động yêu thích (*quan sát sự vật, hiện tượng xung quanh, chơi với cát, nước, sỏi, và đồ chơi ngoài trời, vận động, leo trèo, đạp xe, lao động chăm sóc thiên nhiên...*). Khi cho trẻ chơi ngoài trời, giáo viên cần tổ chức xen kẽ các hoạt động tĩnh và động với các nội dung quan sát đảm bảo phải đủ các phần: hoạt động có chủ đích, trò chơi vận động và hoạt động cho trẻ chơi tự do. Nội dung linh hoạt theo hứng thú của trẻ, theo thời tiết, theo các sự việc, tình huống diễn ra bên ngoài lớp học để đạt được mục tiêu giáo dục; khi chịu tác động của thời tiết, giáo viên không nhất thiết phải thực hiện theo trật tự nhất định hoặc theo kế hoạch đã định sẵn.

1.4. Theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ tuổi mầm non.

- Sử dụng Sổ sức khỏe và ghi chép các thông tin:

+ Thống nhất sử dụng sổ sức khỏe (dành cho trẻ mầm non) có tích hợp biểu đồ tăng trưởng (*theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác Y tế trường học*).

- Sử dụng biểu đồ tăng trưởng để theo dõi sức khỏe của trẻ.

+ Đối với trẻ dưới 5 tuổi (*từ 01 – 60 tháng*) sử dụng 3 loại biểu đồ tăng trưởng gồm: (1) Biểu đồ cân nặng theo tuổi trẻ 0-5 tuổi: Đánh giá trẻ có cân nặng bình thường hay bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân.

(2) Biểu đồ chiều cao theo tuổi trẻ 0-5 tuổi: Đánh giá trẻ có chiều cao bình thường hay bị suy dinh dưỡng thể thấp còi.

(3) Biểu đồ cân nặng theo chiều cao trẻ 0-5 tuổi: Đánh giá trẻ có bị thừa cân, béo phì không.

+ Trẻ từ 61 đến 78 tháng tuổi: sử dụng 3 loại biểu đồ tăng trưởng gồm:

(1) Biểu đồ cân nặng theo tuổi trẻ 5 - 10 tuổi: Đánh giá trẻ có cân nặng bình thường hay bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, (*bé trai/ gái*).

(2) Biểu đồ chiều cao theo tuổi trẻ 5 - 19 tuổi: Đánh giá trẻ có chiều cao bình thường hay bị suy dinh dưỡng thể thấp còi, (*bé trai/ gái*).

(3) Biểu đồ BMI theo tuổi trẻ 5 - 19 tuổi: Đánh giá trẻ có bị thừa cân, béo phì không, (*bé trai/ gái*).

Nếu trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân thì không cần chấm biểu đồ cân nặng theo chiều cao

2. Thực hiện cho trẻ làm quen với Tiếng Anh và Aerobic trong trường mầm non, mẫu giáo

- Các cơ sở GDMN tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng Anh và Aerobic ở các trường mầm non, mẫu giáo trên địa bàn huyện Phú Ninh phải hợp đồng với Trung tâm, Công ty đảm bảo các hồ sơ pháp lý và điều kiện giảng dạy như được Sở GDĐT, Phòng GDĐT cho phép hoạt động; giáo viên đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại

- Các Công ty, trung tâm có trách nhiệm tổ chức chương trình cho trẻ làm quen với Tiếng Anh và Aerobic lứa tuổi mầm non theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; UBND tỉnh Quảng Nam và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam; có đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định; đồng thời các trường báo cáo kết quả tổ chức hoạt động về Phòng GDĐT huyện Phú Ninh 02 lần/ học kỳ (*lần 1 trước ngày 30 tháng 01 và lần 2 trước ngày 31 tháng 5*).

- Riêng đối việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh phải thực hiện theo đúng Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo theo quy định tại Thông tư số 50/TT BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT; Cơ sở GDMN chỉ tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh khi có sự tự nguyện của gia đình trẻ đồng thời đáp ứng các điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, tài liệu, học liệu và các yêu cầu quy định tại Thông tư; Các trường xây dựng kế hoạch và tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo hướng linh hoạt về hình thức, thời điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, nội dung phương pháp và yêu cầu cần đạt, đánh giá kết quả giáo dục quy định tại Thông tư; Tổ chức các hoạt động không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ GDĐT; Thu học phí phải đảm bảo theo quy định hiện hành và được sự thống nhất của phụ huynh và nhà trường.

III. Quy định về thực hiện hệ thống hồ sơ sổ sách trong trường mầm non.

1. Các trường tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu các văn bản về Quy định hồ sơ, sổ sách liên quan đến nhiệm vụ của mỗi cá nhân để thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Phòng GDĐT quy định.

2. Hằng năm, Ban giám hiệu nhà trường phải tổ chức rà soát, kiểm tra để có kế hoạch bổ sung đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hồ sơ sổ sách phải phù hợp với yêu cầu về nội dung và hình thức theo quy định; bảo đảm tính khoa học cho người sử dụng.

3. Thực hiện theo Công văn 1571/SGDĐT-GDMN, ngày 09/10/2017 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc thực hiện hệ thống hồ sơ sổ sách trong các cơ sở GDMN, có quá trình lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định.

Đề nghị Hiệu trưởng các trường mẫu giáo triển khai Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại các cơ sở GDMN năm học 2021-2022 đến 100% CBQL, GV, NV trong nhà trường và chủ các cơ sở mầm non tư thực./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Phòng GDĐT (b/c);
- Các trường MG (thực hiện);
- Lưu VT, MN



Nguyễn Thị Nhàn